

Số: 135 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 và năm 2019
vốn ngân sách trung ương (trái phiếu Chính phủ) cho các dự án
đường sắt và đường bộ quan trọng, cấp bách**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 12 năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2016/QH14 ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 556/NQ-UBTVQH14 ngày 31 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về phương án sử dụng 15.000 tỷ đồng nguồn vốn dự phòng của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 cho các dự án đường sắt và các dự án đường bộ quan trọng, cấp bách;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 615 /TTr-BKHĐT ngày 24 tháng 01 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao Bộ Giao thông vận tải kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 và năm 2019 vốn ngân sách trung ương (trái phiếu Chính phủ) cho các dự án đường sắt và đường bộ quan trọng, cấp bách theo Nghị quyết số 556/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Giao Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

a) Căn cứ tổng số kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 và năm 2019 vốn ngân sách trung ương (trái phiếu Chính phủ) và danh mục dự án quy định tại Điều 1 Quyết định này, giao Bộ Giao thông vận tải chi tiết danh mục và mức vốn kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020 và năm 2019 vốn ngân sách trung ương (trái phiếu Chính phủ) cho từng dự án.

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan thanh tra, kiểm toán về tính chính xác của các thông tin, số liệu và mức vốn phân bổ cho các dự án.

Điều 3: Bộ Giao thông vận tải căn cứ danh mục dự án và kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 và năm 2019 vốn ngân sách trung ương (trái phiếu Chính phủ) được giao tại Điều 1 và Điều 2 Quyết định này, thông báo cho các đơn vị để triển khai thực hiện; báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trước ngày 30 tháng 02 năm 2019.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Các Bộ trưởng: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải và Thủ tướng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: Văn thư, KTTH (3b). 43





Bộ Giao thông vận tải

Phụ lục

DANH MỤC DỰ ÁN BỔ TRÍ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016-2020 VÀ NĂM 2019 VỐN NSTW (TPCP) TỪ NGUỒN DỰ PHÒNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN VỐN NSNN GIAI ĐOẠN 2016-2020 THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 556/NQ-UBTVQH14

(Kèm theo Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư hoặc Quyết định điều chỉnh dự án			Kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSTW (TPCP) giai đoạn 2016-2020	Kế hoạch đầu tư vốn NSTW (TPCP) năm 2019
				Số Quyết định	TMĐT			
					Tổng số	Trong đó: TPCP		
TỔNG SỐ					7.825.710	7.825.710	7.222.000	1.637.500
I	Các dự án đường sắt				1.400.000	1.400.000		
	Dự án cải tạo, nâng cấp các công trình thiết yếu đoạn Hà Nội - Vinh, tuyến đường sắt Hà Nội - TP.HCM	Hà Nội, Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An	2019-2021	2708/QĐ-BGTVT, ngày 17/12/2018	1.400.000	1.400.000		
II	Các dự án đường bộ				6.425.710	6.425.710		
1	Tuyến đường bộ nối cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình	Thái Bình, Hà Nam, Hưng Yên	2011-2019	2865/QĐ-BGTVT, ngày 28/12/2018	2.000.710	2.000.710		
2	Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên quốc lộ 24	Quảng Ngãi, Kom Tum	2019-2021	2854/QĐ-BGTVT, ngày 27/12/2018	1.000.000	1.000.000		
3	Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên quốc lộ 25	Phú Yên, Gia Lai	2019-2021	2855/QĐ-BGTVT, ngày 27/12/2018	850.000	850.000		
4	Cải tạo, nâng cấp quốc lộ 53 đoạn Trà Vinh - Long Toàn, tỉnh Trà Vinh	Trà Vinh	2019-2020	2818/QĐ-BGTVT, ngày 26/12/2018	800.000	800.000		
5	Cải tạo, nâng cấp quốc lộ 57 đoạn từ bến phà Đình Khao đến thị trấn Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre, Vĩnh Long	Bến Tre, Vĩnh Long	2019-2020	2458/QĐ-BGTVT, ngày 14/11/2018	875.000	875.000		